

LỐI SỐNG DÂN TỘC – HIỆN ĐẠI: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn

ĐỖ HUY. Lối sống dân tộc – hiện đại: mấy vấn đề lý luận và thực tiễn. H.: Văn hóa, 2008, 320 tr.

VÂN HÀ
lược thuật

Cuốn sách gồm 6 chương, trong đó chương mở đầu làm rõ vấn đề Việt Nam xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại trong quá trình toàn cầu hóa; chương kết luận trình bày Tư tưởng Hồ Chí Minh về lối sống dân tộc – hiện đại – nhân văn; bốn chương còn lại trực tiếp đi sâu nghiên cứu nội dung chính của vấn đề lối sống dân tộc – hiện đại. Bài lược thuật dưới đây xin giới thiệu tới bạn đọc bốn chương nghiên cứu trực tiếp nội dung chính của cuốn sách.

Chương I: Cơ sở lý luận của lối sống

1. Làm sáng tỏ khái niệm *lối sống* và các *phạm trù giáp ranh*, tác giả chỉ ra rằng, lối sống có liên hệ bản chất với tồn tại xã hội và ý thức xã hội, nhưng nó không đồng nhất với tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Lối sống là tổng thể những hình thức hoạt động sống của con người trong sự thống nhất với tồn tại xã hội, ý thức xã hội, phương thức sản xuất của xã hội. Lối sống là một loại hình hoạt động lịch sử cụ thể nhất định của các cá nhân, là tổng thể những đặc điểm cơ bản nhất của tồn tại vật chất và tinh thần của xã hội. Trong bản chất của lối sống thường có sự thống nhất giữa cái riêng và cái chung, cái đặc thù và cái phổ biến. Lối sống là tổng hòa những dạng hoạt động sống điển hình của con người trong sự thống nhất với các điều kiện tự nhiên, xã hội lịch sử cụ thể, là

sự tổng hòa những đặc điểm cơ bản nhất của mối quan hệ giữa vật chất và tinh thần, cá nhân và xã hội, truyền thống và hiện tại, dân tộc và quốc tế trên cơ sở một phương thức sản xuất nhất định.

2. Về *bản chất xã hội của lối sống*, tác giả cho rằng, bản chất xã hội của lối sống được thể hiện thông qua những cá nhân. Mỗi cá nhân tuy hoàn cảnh xã hội mà điều chỉnh, hoàn thiện lối sống của mình thông qua cơ quan tự điều chỉnh của cá nhân. Những cơ chế riêng để điều chỉnh lối sống cá nhân trong quan hệ biện chứng với lối sống của xã hội là tập hợp những thành tố: yêu cầu của xã hội và hệ chuẩn mực xã hội mà cá nhân hoạt động sống; trình độ giáo dục, tự giáo dục và giáo dục lại của cá nhân; những thói quen và sự tích lũy kinh nghiệm sống của cá nhân; các nhu cầu, thị hiếu và lý tưởng sống của cá nhân (tr.48-49).

Có thể nói, đúng về bản chất xã hội người ta có thể nhận diện một số lối sống cơ bản theo những tiêu chí: tiêu chí giai cấp (lối sống được nhận diện từ quan điểm về hình thái kinh tế – xã hội); tiêu chí hệ tư tưởng (lối sống của các nhân cách trong một phương thức sản xuất, như: lối sống của các nho sĩ, đạo sĩ, người mác xít,...); tiêu chí sinh thái (lối sống thuộc các vùng, các miền sinh thái, như: lối sống người vùng cao, lối sống người vùng biển,...); và tiêu chí lao động nghề nghiệp (lối sống thuộc các lĩnh vực lao động cụ thể, như: lối sống của những người làm nghề nông, lối sống của những người làm nghề máy móc, lối sống của trí thức,...).

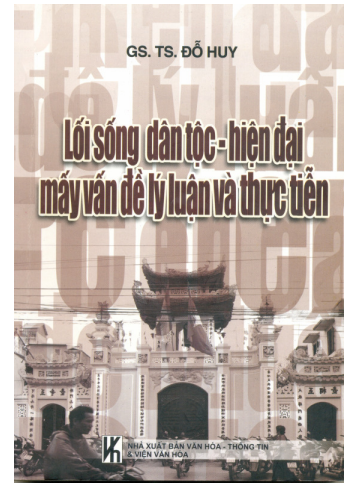
3. Nghiên cứu *sự vận động lịch sử của lối sống trong các xã hội trước xã hội XHCN*, theo tác giả, căn cứ vào bản chất của chế độ kinh tế-xã hội, người ta có thể chia lối sống thành những kiểu lịch sử cơ bản theo tiêu chí về các phương thức sản xuất và chế độ xã hội; tiêu chí hệ tư tưởng; tiêu chí sinh thái hay tiêu chí hoạt động lao động cụ thể. Bên cạnh đó, tác giả nêu lên bốn tác nhân làm thay đổi kiểu lịch sử cơ bản của lối sống, gồm: một là phương thức sản xuất; hai là sự thay đổi cơ cấu lao động, sự chuyển biến sâu sắc về lực lượng sản xuất; cùng với các cuộc cách mạng thay đổi cơ cấu thời gian và chất lượng lao động xã hội, có thể nói các cuộc chiến tranh, các cuộc cải tạo xã hội là tác nhân lớn thứ ba làm thay đổi lối sống trong xã hội; bốn là sự thay đổi chế độ nhân khẩu rộng lớn. Trong đó, tác nhân thay đổi phương thức sản xuất là tác nhân quan trọng nhất. Nó bao trùm và chi phối nhiều tác nhân khác. Bởi, chỉ có sự chuyển biến từ xã hội có giai cấp sang xã hội không có giai cấp; từ phương thức sản xuất có áp bức bóc lột sang phương thức sản xuất không có áp

bức bóc lột là tạo ra sự thay đổi căn bản, mạnh mẽ, quyết liệt nhất trong lĩnh vực lối sống.

Chương II: Bản chất của lối sống dân tộc – hiện đại xã hội chủ nghĩa

Trong chương này, tác giả phân tích và nêu lên các điều kiện khách quan hình thành lối sống dân tộc – hiện đại XHCN, đồng thời làm rõ bản chất và các nội dung cơ bản của nó.

1. Trước tiên, tác giả trình bày *các điều kiện khách quan hình thành lối*



sống dân tộc – hiện đại XHCN, là: Thứ nhất, *cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật và công nghệ* (cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX)

không chỉ làm thay đổi rất nhiều thành tố của lối sống tư sản, nó còn làm thay đổi nhiều hệ thống giá trị, những chuẩn mực sống ở nhiều dân tộc trên hành tinh này.

Thứ hai, *phong trào giải phóng dân tộc* dâng lên cuộn cuộn ở khắp mọi nơi nhằm chống lại lối sống tư sản, đòi quyền độc lập dân tộc, gìn giữ bản sắc văn hoá và lối sống dân tộc.

Thứ ba, *phong trào dân chủ* cuối thế kỷ XIX và suốt cả thế kỷ XX, nảy sinh từ cuộc đấu tranh của giai cấp tư sản và giai cấp công nhân, đã làm sụp đổ hệ thống phong kiến, xác lập nhiều giá trị cơ bản về quyền con người.

Thứ tư, cách mạng khoa học kỹ thuật, phong trào giải phóng dân tộc,

phong trào dân chủ cùng với *cuộc chiến tranh để quốc chia lại thị trường* đã trở thành một tổ hợp những nguyên nhân khách quan làm xuất hiện lối sống dân tộc hiện đại XHCN.

Thứ năm, trên hết là *cuộc cách mạng XHCN*. Sự chín muồi của những điều kiện vật chất của cách mạng XHCN gắn với sự chuyển biến của CNTB sang giai đoạn phát triển mới của nó – giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.

Tác giả nhấn mạnh, “có thể nói, với cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, với ba phong trào lớn của thế kỷ XX: phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ và phong trào XHCN là điều kiện, là những tác nhân chủ yếu và tất yếu dẫn đến việc thay đổi kiểu sống lịch sử của lối sống TBCN thành kiểu sống lịch sử của lối sống dân tộc – hiện đại XHCN. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, các phong trào giải phóng dân tộc, phong trào dân chủ, phong trào XHCN đã tạo ra những tiền đề quan trọng để các dân tộc quá độ bước vào lối sống dân tộc – hiện đại XHCN” (tr.78).

2. Tiếp đó, phân tích và làm rõ *bản chất lối sống dân tộc – hiện đại XHCN*, tác giả cho rằng cũng như tất cả các lối sống khác, lối sống dân tộc - hiện đại XHCN là kiểu lịch sử của lối sống thể hiện phương thức sản xuất XHCN. Lối sống dân tộc – hiện đại XHCN xuất hiện theo đúng quy luật của sự phát triển của các hình thái kinh tế. Nó là một hình thái sinh sống mới của nền văn minh nhân loại ở đầu thế kỷ XX. Phương thức sản xuất XHCN đã làm thay đổi các hoạt động sống ở mọi người mà nó xuất hiện (tr.79).

Logic phát triển nội tại của lao động trong CNXH đòi hỏi trong các lĩnh vực lối sống phải *hình thành các chuẩn mực giá trị mới*. Lần đầu tiên trong lối sống

của xã hội loài người, CNXH đã dùng *thước đo các giá trị từ lao động xã hội* một cách khoa học và nghiêm túc (tr.83-84). Bản chất xã hội chung nhất của lối sống dân tộc – hiện đại XHCN là thành quả của sự thắng lợi của cuộc cách mạng XHCN. Chế độ xã hội mới thay thế các hình thức xã hội trước CNXH bằng con đường cách mạng là bản chất xã hội chung tạo nên bước ngoặt căn bản tiến tới xác lập lối sống dân tộc – hiện đại XHCN ở tất cả các dân tộc và tộc người. Đây là đặc điểm quan trọng làm thay đổi về chất trong bản chất xã hội chung của mọi hình thức hoạt động sống tạo nên cấu trúc mới của lối sống dân tộc – hiện đại XHCN (tr.91).

3. Về *nội dung cơ bản của lối sống dân tộc – hiện đại XHCN*, theo tác giả, cuộc giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội trong thời đại chúng ta có nội dung cơ bản là giải phóng và phát triển toàn diện con người. Ba cuộc giải phóng đó gắn chặt với mục tiêu xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại XHCN. Tác giả nhấn mạnh, “lối sống dân tộc – hiện đại XHCN không xây dựng trên mảnh đất trống không của quá khứ. Nó phải kế thừa những thành tựu của các lối sống trước và khắc phục những hạn chế của các xã hội đó. Ở đó văn hoá lần đầu tiên trong sự phát triển của xã hội loài người sẽ đặt ra vấn đề mang giá trị của con người trả lại cho con người. Ở đó lần đầu tiên xã hội và văn hoá có tiền đề hiện thực phát triển tương hợp, toàn diện, đồng đều với bản thân con người như chủ nhân của xã hội văn hoá cao” (tr.97). Các *nội dung cơ bản của lối sống dân tộc – hiện đại XHCN* gồm:

- Khắc phục các hạn chế của các lối sống trước kia, kế thừa những giá trị của chúng và xác lập những điều kiện cơ

bản để tạo ra những hoạt động sống mới mang giá trị văn hoá cao;

- Huy động nhân dân tham gia sáng tạo văn hoá;

- Chủ nghĩa yêu nước gắn với tinh thần quốc tế. Trong mọi hoạt động sống của CNXH không chỉ có sự bình đẳng về mặt pháp lý mà còn bình đẳng thực sự giữa các dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước quốc tế chính là lối sống văn minh do lý tưởng XHCN tạo thành;

- Tinh thần dân chủ. Sự phát triển nền dân chủ XHCN là một trong những nhân tố quan trọng nhất thúc đẩy hình thành tính năng động lịch sử của nhân dân lao động tham gia xây dựng xã hội mới;

- Phát triển nội sinh về khoa học kỹ thuật trong mỗi con người mà biểu hiện phổ biến của nó là phát triển dân trí cao.

Chương III: Lối sống dân tộc – hiện đại xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay

Làm rõ lối sống dân tộc – hiện đại XHCN ở nước ta hiện nay, tác giả đi sâu phân tích ba nội dung:

1. Quan điểm của Đảng ta về bản chất của lối sống dân tộc – hiện đại ở Việt Nam

Tác giả nêu rõ, nhân dân ta đang tiến hành CNH, HĐH để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Cùng với sự nghiệp này là cả một quá trình cải biến sâu sắc lối sống cũ sang lối sống mới – thành tố quan trọng nhất của nền văn hoá Việt Nam. Có thể nói, khái niệm lối sống dân tộc – hiện đại trong đó thống nhất giữa truyền thống và hiện đại; dân tộc và tộc người; dân tộc và nhân loại; lối sống dân tộc - hiện đại là lối sống mang yếu tố tiên tiến, tiến bộ mà cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Marx-Lenin và tư

tưởng Hồ Chí Minh. Đó là lối sống nhân đạo, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên (tr.129-132).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, lối sống dân tộc – hiện đại ở nước ta đã trải qua ba mô thức phát triển, đặc trưng cho những thời kỳ phát triển khác nhau của nền văn hoá, của mọi hoạt động sống trong dân tộc, gồm:

- Mô thức trong khuôn khổ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Lối sống trong mô thức văn hoá này phụ thuộc toàn diện vào sự vận động và chuyển biến của cuộc cách mạng giải phóng tổ quốc vĩ đại. Đó là lối sống được chuẩn hoá theo ba định chuẩn cơ bản: dân tộc hoá, đại chúng hoá và khoa học hoá (tr.134).

- Mô thức trong khuôn khổ cuộc cách mạng XHCN ở miền Bắc và cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam. Lối sống trong mô thức này được xây dựng trên cơ sở chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng làm chủ tập thể, hấp thu có chọn lọc những thành quả của văn minh nhân loại và những thành tựu văn hoá khoa học hiện đại; đồng thời nó phải là sự kết tinh và nâng lên một tầm cao mới những gì tốt đẹp nhất trong truyền thống bốn nghìn năm của tâm hồn Việt Nam, của văn hoá Việt Nam (tr.134).

- Mô thức xây dựng lối sống trong thời kỳ đổi mới, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Đó là mô thức xây dựng lối sống trong thời kỳ CNH, HĐH ở nước ta hiện nay. Đó là mô thức văn hoá *xây dựng con người Việt Nam về tư tưởng, đạo đức, tâm hồn, tình cảm, lối sống, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh cho sự phát triển xã hội*. Đây là mô thức phát triển nền văn

hóa mới trên cơ sở những nguyên tắc của chủ nghĩa Marx-Lenin – nền văn hóa XHCN đậm đà bản sắc dân tộc, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp như tinh thần yêu nước, lòng nhân ái, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bồi đắp thêm những phẩm chất đã có và đang hình thành về ý thức dân chủ, tinh thần quốc tế, tinh thần khoa học (tr.135).

2. Sự vận động của lối sống dân tộc – hiện đại ở Việt Nam trước thời kỳ đổi mới

Văn hoá cổ truyền có bản sắc của dân tộc Việt Nam đã hình thành từ hàng ngàn năm trước, đã tạo lập một lối sống tốt đẹp: yêu lao động, yêu nhà, yêu nước, khoan dung, vị tha, hiếu học và nhiều phẩm chất tốt đẹp khác đã trở thành những giá trị truyền thống mang bản sắc dân tộc rất đậm đà. Trước thời kỳ đổi mới, sự vận động của lối sống dân tộc – hiện đại ở nước ta được biểu hiện qua ba giai đoạn: 1/ *Giữa thế kỷ XIX, sự du nhập của hệ tư tưởng tư sản đã làm vận động các khuynh hướng khác nhau trong nền văn hoá truyền thống*; 2/ *Sự xuất hiện Đảng Cộng sản Việt Nam là thành tựu lớn nhất, hội tụ sâu sắc các chuyển biến văn hoá và sự vận động mạnh mẽ về lối sống ở Việt Nam*; 3/ *Giai đoạn văn hoá xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà*.

Bản chất lối sống trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám là lối sống tiểu nông theo phương thức canh tác thô sơ của nền sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ. Cuộc Cách mạng tháng Tám là một mốc thay đổi lớn nhất trong lịch sử xã hội Việt Nam hiện đại. Nó làm thay đổi nhiều hệ chuẩn đã từng đan kết và cổ vũ cho lối sống trong nền sản xuất trước cách mạng. Nó đòi hỏi xác lập và sắp xếp lại hệ giá trị để hình thành một kiểu sống mới. Nó đã đặt ra vấn đề phát triển cao độ tinh thần thích ứng và chủ

nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa quốc tế, ý thức lao động, ý thức tập thể đều nổi lên một phẩm giá của con người là ý thức làm chủ không chỉ đối với bản thân mà còn đối với xã hội. Nó chính là nội dung mới, nội dung cơ bản, nội dung khung của lối sống dân tộc – hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Và từ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, văn hoá Việt Nam vận động hướng tới kiến tạo những hệ giá trị mới của các phong trào lớn của thế kỷ XX: phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và CNXH; tạo ra nhân cách mới, lối sống rất mới.

Trong khuôn khổ các cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, lối sống mới đã hướng vào ba nguyên tắc quan trọng nhất của quá trình vận động văn hoá: dân tộc hoá, khoa học hoá và đại chúng hoá. Với ba nguyên tắc này, lối sống mới hướng tới sự phát triển hài hoà mới giữa dân tộc và quốc tế, trước hết là cá nhân và cộng đồng.

Để thực hiện những mục tiêu xây dựng lối sống XHCN, trong hoàn cảnh chiến tranh chúng ta thực hiện chính sách bao cấp và phân phối theo lao động. Một lối sống lý tưởng hoá, tinh thần hoá, tương lai hoá đã được cổ vũ mạnh mẽ. Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng CNXH ở miền Bắc và một thập kỷ sau khi miền Nam được giải phóng, đồng thời công cuộc cải tổ, cải cách ở các nước XHCN khác đã cho ta thấy rằng cái mô hình CNXH với chế độ hành chính bao cấp không còn khả năng phát triển được nữa và do đó đã đưa đất nước đến bên bờ của một cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội, lối sống dân tộc – hiện đại XHCN có sự phát triển không bình thường. Dấu hiệu rõ ràng của cuộc khủng hoảng đó về lối sống dân tộc hiện đại là: “nhiều chuẩn mực xã hội bị phá

vỡ từ ngấm ngấm đến công khai. Người ta không quan tâm đến lao động của mình, không thấy địa vị của mình trong sản xuất và phân phối...” (tr.160).

Đến Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986), chính sách Đổi mới đã mở ra một hướng mới phát triển môi trường văn hoá ở Việt Nam với những chuẩn mực xã hội mới phát triển lối sống theo nền kinh tế thị trường có định hướng XHCN. Nội dung này được phân tích ở phần tiếp theo.

3. Lối sống dân tộc – hiện đại trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay

Lối sống ở Việt Nam trong đổi mới là phản ánh tiến trình lịch sử của sự vận động xã hội Việt Nam và nó chuẩn bị một hành trang mới đưa dân tộc ta sánh vai cùng các nước phát triển khác trên thế giới. Cùng với quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang cơ chế thị trường có định hướng XHCN, Đảng ta đã đề xuất mô thức phát triển nền văn hoá Việt Nam theo các định chuẩn: dân tộc – hiện đại – nhân văn. Đó là các chuẩn mực khung của nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tác giả nêu rõ, chúng ta đang xây dựng lối sống mới trong nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc mang tính hiện đại(tr.185).

Chương VI: Lối sống dân tộc – hiện đại và sự phát triển nhân cách con người Việt Nam trong thế kỷ mới

Đi sâu làm rõ vấn đề này, tác giả phân tích lối sống dân tộc – hiện đại ở Việt Nam hiện nay xét trên bình diện nhân cách; tiếp đó nêu một số định hướng phát triển nhân cách con người Việt Nam; và lối sống – dân tộc hiện đại và sự phát triển tính năng động xã hội của cá nhân.

1. *Xét trên bình diện nhân cách*, thống nhất nhận định từ các chương trước, lối sống trong một xã hội nhất

định có mối quan hệ bản chất giữa xã hội và cá nhân; Lối sống thể hiện trong bản thân nó phép biện chứng của mối quan hệ qua lại giữa cái xã hội và cái cá nhân và phân tích lối sống dân tộc – hiện đại ở nước ta, tác giả nêu rõ: “từ năm 1986, sau Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, xã hội Việt Nam chuyển hẳn sang một bước ngoặt mới. Từ chế độ quan liêu, bao cấp, từ một nền kinh tế tự cấp, tự túc bước vào nền kinh tế thị trường. Sự chuyển biến này tất yếu dẫn đến sự thay đổi các điều kiện phát triển lối sống và nhân cách (tr.195).

Theo tác giả, nhân cách con người Việt Nam hiện nay đang được thử thách và trải nghiệm dữ dội. Khi xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại trong cơ chế thị trường, mỗi nhân cách cần tự xác lập lấy phương thức ứng xử có lý và có tình; ở đó mỗi người hiểu rõ pháp luật là công cụ điều chỉnh các quan hệ theo hướng nhân đạo chủ nghĩa... “Trong quá trình xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại ở nước ta hiện nay, một nhân cách phong phú được hình thành bởi cả điều kiện xã hội và tư chất công dân cũng như hệ thống chính trị. Sự liên hiệp giữa cá nhân và xã hội tạo ra sự điều hòa giữa quyền lợi và nghĩa vụ công dân; giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng” (tr.201).

2. Cùng với quá trình xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại là quá trình chúng ta xây dựng con người mới. Nhằm thực hiện được điều đó, tác giả phân tích và làm sáng tỏ *một số định hướng phát triển nhân cách con người Việt Nam* là:

Thứ nhất, yếu tố quan trọng nhất trong việc xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại gắn liền với bản chất của sự nghiệp xây dựng con người mới là lao

động - điều kiện chủ yếu để xây dựng lối sống và phát triển nhân cách.

Thứ hai, việc hình thành được mối quan hệ mới giữa lao động tập thể và lao động cá nhân; giữa lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân là con đường duy nhất xác lập lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN.

Thứ ba, lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN phải dựa trên một nền dân chủ thực sự. Bởi nền dân chủ không chỉ tạo điều kiện để đông đảo nhân dân tham gia xây dựng lối sống mới mà nó còn phát huy toàn bộ khả năng sáng tạo của mọi tầng lớp, mọi tổ chức xã hội trong quá trình phát triển nhân cách mới.

Thứ tư, mục tiêu dân chủ hóa đất nước trong quá trình xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại là phải hình thành cho được một tầng lớp trí thức giàu kiến thức, nhiệt tình xây dựng xã hội mới.

3. Trong phần này, phân tích mối quan hệ giữa lối sống dân tộc – hiện đại và phát triển tính năng động xã hội của cá nhân, tác giả khẳng định, lối sống dân tộc – hiện đại mà chúng ta xây dựng là lối sống gắn liền toàn diện mục tiêu phát triển xã hội với những bước trưởng thành của mỗi cá nhân. Lối sống ấy gắn liền với lý tưởng xã hội của cá nhân và xã hội hóa những năng lực tiềm tàng của cá nhân trong quá trình chúng ta xây dựng xã hội mới. Có thể nói, lối sống này quan tâm sâu sắc đến sự phát triển cá nhân, cá tính.

Lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN mà chúng ta đang

xây dựng không phải là một cấu trúc xã hội bên ngoài cá nhân. Ở đây là sự phát triển biện chứng giữa điều kiện xã hội tốt đẹp với sự phát triển của cá nhân trong lối sống tốt đẹp. Có thể nói khi xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN thì cả xã hội sẽ cùng phát triển và cá nhân cũng phát triển, con người phong phú sẽ xuất hiện cùng với những nhu cầu phong phú; văn hóa cá nhân sẽ hình thành (tr.247).

Quá trình xây dựng lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN của chúng ta trước hết làm thay đổi tính chất của bản thân lao động, nâng cao năng suất lao động, cấu tạo lại quan hệ giữa lao động giản đơn và lao động phức tạp, giữa thời gian lao động tất yếu và thời gian lao động tự do, giữa lao động và nhu cầu. Sự thay đổi này sẽ kích thích sự sáng tạo cá nhân, thống nhất lao động với cá nhân là bước chuyển quan trọng phát triển mọi năng khiếu tiềm tàng của cá nhân.

Để xây dựng thành công lối sống dân tộc – hiện đại theo định hướng XHCN, tác giả cho rằng xã hội ta cần có những cơ chế điều chỉnh và đánh giá hành vi cá nhân. Cơ chế ấy bao gồm nhiều hệ chuẩn mực, những công cụ giáo dục làm hình thành các thói quen mới, kích thích những hoạt động tích cực, kiềm chế những hoạt động tiêu cực. Những cơ chế này đều tạo ra những quan hệ biện chứng giữa cá nhân và xã hội trong quá trình hoàn thiện lối sống dân tộc hiện đại XHCN.